

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST

Ngày 01/11/2019

V/v "Tranh chấp

Hôn nhân và gia đình".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Lâm Giang

2. Ông Nguyễn Quốc Sửu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, Bắc Giang.

- *Đại diện VKSND huyện Tân Yên, Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 294/2019/TLST-HNGĐ ngày 28/8/2019 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16/10/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1998 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã Q, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: chị tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Văn T năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Tân Yên. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng nhau. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có hạnh phúc, hay cãi nhau. Nguyên nhân là do anh T ham chơi, không quan tâm gia đình. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 7/2019, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh T.

- Về con chung: chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn M, sinh ngày 17/01/2017. Hiện nay cháu đang ở với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa: chị giữ nguyên yêu như đã trình bày.

* *Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai, bị đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh tự nguyện kết hôn với chị Nguyễn Thị L năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống bình thường. Tuy nhiên, nhiều lúc có cãi nhau nhưng không trầm trọng. Nguyên nhân anh chị cãi nhau là do chị L không có nề nếp trong đời sống, chị L đầu, làm gì không trao đổi với anh, anh nhắc nhở thì chị cãi lại dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Chị L đã về nhà đẻ sinh sống từ tháng 7/2019 đến nay không quay lại nhà anh nữa. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng nếu chị L kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn vì anh không thuyết phục được chị về đoàn tụ.

- Về con chung: anh và chị L có 01 chung là Nguyễn M, sinh ngày 17/01/2017. Hiện nay cháu đang ở với chị L. Khi ly hôn, anh đồng ý để cháu ở với chị L vì cháu vẫn còn nhỏ tuổi.

- Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa: anh T vắng mặt.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: chị L nộp đơn yêu cầu ly hôn anh T, cư trú tại thôn Đ, xã L, huyện Tân Yên. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý giải quyết vụ án “tranh chấp hôn nhân và gia đình” là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh T là đúng pháp luật.

[3] Về yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh T:

Chị L và anh T kết hôn năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị L về chung sống cùng anh T. Thời gian đầu chung sống, tình cảm vợ chồng anh chị bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh chị trình bày có khác nhau, theo chị L thì nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh T ham chơi không quan tâm gia đình, theo anh T thì do chị L đi đâu làm gì không trao đổi ý kiến với anh dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Việc anh chị cãi nhau được xác thực tại biên bản làm việc với gia đình anh T. Tháng 7/2019, chị L đã về nhà đẻ sinh sống, anh chị ly thân từ đó đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hoà giải nhiều lần nhưng chị L vẫn kiên quyết ly hôn anh T. Anh T mong muốn đoàn tụ nhưng không thuyết phục được chị L, nay anh cũng đồng ý ly hôn vì không có giải pháp nào cải thiện tình cảm vợ chồng. HĐXX thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: chị L và anh T có 01 con chung là Nguyễn M, sinh ngày 17/01/2017. Hiện nay cháu đang ở với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh T đồng ý để chị L tiếp tục nuôi dưỡng con chung vì hiện nay cháu vẫn còn nhỏ tuổi.

Xét thấy, cháu M hiện nay chưa đến 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc nuôi dưỡng của người mẹ. Chị L hiện đang làm nghề bán hàng thu nhập ổn định khoảng 6.000.000đồng/tháng nên có điều kiện để nuôi dưỡng cháu M. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu, anh T cũng đồng ý để cháu ở với chị L. Căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX giao cháu Nguyễn M cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là đúng pháp luật và đảm bảo sự ổn định cuộc sống của cháu M.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết

[5] Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản: chị L không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: giao cho chị Nguyễn Thị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn M, sinh ngày 17/01/2017.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0005934 ngày 28/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Xác nhận chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS Tân Yên;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thế Đăng

